

Số: 03/2024/DSST-QĐ

Yên Lạc, ngày 21 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

**V/v: Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức,
làm chủ hành vi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Duy Hưng

Thư ký phiên họp: Ông Vũ Văn Tiệp

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Đạo – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 22/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1970; Nơi cư trú: TDP Đ, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cụ Chử Thị G, sinh năm 1939 (vắng mặt)
- Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1978 (vắng mặt)
- Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1998 (vắng mặt)
- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 2000 (vắng mặt)
- Anh Nguyễn Công M, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Đều cư trú: T2, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, lời khai trong quá trình giải quyết vụ việc và tại phiên họp người yêu cầu bà N trình bày:

Bà là vợ của ông Nguyễn Quang T. Bà và ông T kết hôn với nhau năm 1996 và có 03 con chung là chị Nguyễn Thị Đ, chị Nguyễn Thị T1 và anh Nguyễn Công M.

Bố đẻ của ông T là cụ Nguyễn Hữu N1 (tên gọi khác là Nguyễn Văn N2) (đã chết năm 2011), mẹ đẻ của ông T là cụ Chử Thị G.

Ông T bị câm điếc bẩm sinh nên trong việc sinh hoạt hàng ngày cần người chăm sóc, việc giao tiếp với các thành viên trong gia đình cũng hạn chế.

Bố mẹ chồng bà có tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 97, tờ bản đồ số 4, diện tích 230m², địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Thửa đất đã được UBND huyện V (nay là huyện Y) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 214834 ngày 25 tháng 10 năm 1998 mang tên chủ sử dụng Nguyễn Văn N2. Do khi chết, cụ N2 không để lại di chúc. Gia đình bà đã thống nhất, thỏa thuận được với nhau về việc chia di sản của cụ N2 để lại tuy nhiên, không thể làm thủ tục được tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V – chi nhánh Y do ông T bị câm điếc bẩm sinh, khó khăn trong việc giao tiếp, thể hiện ý chí của mình. Đến nay, vẫn chưa hoàn thiện thủ tục phân chia di sản thừa kế.

Do vậy, bà đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Quang T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà là người giám hộ và người đại diện theo pháp luật cho ông T để gia đình bà có thể thuận lợi trong việc phân chia di sản thừa kế cũng như giải quyết các vụ, việc có thể phát sinh sau này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cụ Chử Thị G, chị Nguyễn Thị Đ, chị Nguyễn Thị T1 và anh Nguyễn Công M thống nhất trình bày:

Cụ G và các anh, chị đồng ý với lời trình bày của bà N, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xem xét, giúp đỡ để gia đình được thuận lợi trong việc phân chia tài sản cũng như thực hiện các thủ tục sau này.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên họp sơ thẩm về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị chấp nhận đơn của bà Phạm Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Quang T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; chỉ định bà N là người giám hộ và người đại diện theo pháp luật của ông T. Về lệ phí, chi phí tố tụng: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc nhận định:

[1] Về tố tụng: Người có đơn yêu cầu là bà Phạm Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Quang T là chồng bà có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Do vậy, xác định là yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Nguyễn Quang T có nơi cư trú tại thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nên thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm b, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của người yêu cầu thấy rằng: Ông Nguyễn Quang T chậm phát triển thể chất và tâm thần từ lúc mới sinh, bị câm điếc bẩm sinh, người thân

giao tiếp bằng cử chỉ và ra hiệu, ông T không biết chữ. Mọi sinh hoạt hàng ngày đều do người thân trong gia đình giúp đỡ, chăm sóc. Ông T hiện được hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi hàng. Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc có Quyết định trưng cầu giám định số 01/2024/TCGD ngày 02 tháng 4 năm 2024 để trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc thực hiện giám định khả năng nhận thức, làm chủ hành vi của ông T.

Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 22/2024/SKTTNT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, đã kết luận như sau: “*Nguyễn Quang T, sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc bị bệnh cảm xúc bẩm sinh/Chậm phát triển tâm thần nhẹ - có mã F70 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Hiện tại: Nguyễn Quang T có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi*”.

Do đó, có đủ cơ sở tuyên bố ông Nguyễn Quang T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định tại Điều 22 Bộ luật dân sự. Yêu cầu của bà N là có cơ sở, phù hợp theo quy định của pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

Xét yêu cầu chỉ định bà Phạm Thị N là người giám hộ cho ông Nguyễn Quang T, thấy rằng: Do ông T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật dân sự, ông T thuộc trường hợp được giám hộ. Bà Phạm Thị N là vợ đồng thời là người trực tiếp trông nom, chăm sóc ông T. Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông T gồm cụ G, chị Đ, chị T1, anh M đều đồng ý với yêu cầu của bà N. Bà N là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có tư cách đạo đức tốt, không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên có đủ các điều kiện của cá nhân làm người giám hộ được quy định tại Điều 49 Bộ luật dân sự và có yêu cầu được làm người giám hộ của ông T. Nên yêu cầu của bà N là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Xét yêu cầu chỉ định bà Phạm Thị N là người giám hộ cho ông Nguyễn Quang T, thấy rằng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật dân sự quy định về đại diện theo pháp luật của cá nhân như sau: “... 2. Người giám hộ đối với người được giám hộ. Người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là người đại diện theo pháp luật nếu được Tòa án chỉ định”.

Do bà N được Tòa án chấp nhận là người giám hộ của ông Nguyễn Quang T và có yêu cầu Tòa án chỉ định bà là người đại diện theo pháp luật của ông T. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật dân sự, yêu cầu của bà N là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng khác: Bà N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định và đã chi phí xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tại phiên họp có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 361, 370, 371, 372, 376, 377 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, các điều 22, 46, 47, 48, 49, 53, 57, 58, 59, 135 và Điều 136 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của bà Phạm Thị N.

Tuyên bố ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1970, nơi cư trú: Tô dân phố Đ, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định bà Phạm Thị N là người giám hộ và người đại diện theo pháp luật của ông Nguyễn Quang T. Bà N có quyền, nghĩa vụ của người giám hộ và quản lý tài sản của người được giám hộ, người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị N phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu số: 0003193 ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Xác nhận bà N đã nộp đủ.

4. Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Quyết định được giao hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Duy Hưng